

BÁO CÁO

tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Quảng Phú

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 07-KH/ĐU ngày 31/7/2025 của Đảng ủy xã Quảng Phú về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã; Kế hoạch số 66-KH/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo xã về triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 19/8/2025 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Quảng Phú; Kế hoạch số 104/KH-BCĐ ngày 16/04/2026 của Ban Chỉ đạo UBND xã về Kế hoạch các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND xã (thay thế Kế hoạch số 48/KH-BCĐ ngày 26/02/2026); UBND xã Quảng Phú báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Bám sát các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, Đảng ủy và UBND xã Quảng Phú đã chủ động, tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Cụ thể như sau:

1. Về việc ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời

UBND xã đã chủ động ban hành đồng bộ, kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn. Trong đó, trọng tâm là Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2026 về cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương giai đoạn 2026–2030; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/01/2026 về chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 104/KH-BCĐ ngày 16/04/2026 của Ban Chỉ đạo UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch số

81/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã (có phụ lục kèm theo).

2. Về việc kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân lực thực hiện nhiệm vụ

Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 21/7/2025).

Thiết lập mạng lưới hỗ trợ lan tỏa sâu rộng đến tận cơ sở thông qua việc: Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở 100% thôn; Thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Quảng Phú; và Thành lập 02 Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo xã.

3. Về việc nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Chủ tịch UBND xã đã trực tiếp ký Bản cam kết trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh và Sở Khoa học & Công nghệ về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Người đứng đầu chính quyền xã cam kết trực tiếp phụ trách, chỉ đạo rà soát, tháo gỡ điểm nghẽn, phân bổ nguồn lực tài chính và lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí xếp loại chất lượng, thi đua khen thưởng hằng năm đối với cán bộ, công chức.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Do đặc thù ở cấp cơ sở, xã không trực tiếp chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học lớn mà tập trung nguồn lực vào việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào thực tiễn quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân. Kết quả thực tiễn đạt được cụ thể trên các mặt sau:

1. Phát triển hạ tầng số

Hệ thống mạng nội bộ (LAN), đường truyền Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng được duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm thông suốt, phục vụ hiệu quả việc xử lý văn bản điện tử, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức.

Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông; tổng hợp, đề xuất các khu vực lõm sóng, sóng yếu trên địa bàn để từng bước nâng cấp, mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông và Internet phục vụ người dân.

Triển khai hệ thống tạo mã QR theo hướng dẫn của tỉnh để phục vụ tra cứu thông tin, thanh toán điện tử và hỗ trợ người dân thực hiện các giao dịch hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, từng bước xây dựng môi trường giao dịch số thuận tiện, hiện đại.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông; tổng hợp, đề xuất các khu vực lờm sóng, sóng yếu trên địa bàn để từng bước nâng cấp, mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông và Internet phục vụ người dân. Hiện nay xã có 13 trạm phát sóng (Viettel 09, VNPT 04) Tỷ lệ thôn, buôn được phủ băng rộng cố định cáp quang đạt 100% (*không có thôn/buôn bị lờm sóng*).

Bên cạnh đó, UBND xã tiếp tục rà soát nhu cầu đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng, thiết bị đầu cuối nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

2. Xây dựng chính quyền số

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền số gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành tiếp tục được duy trì và thực hiện đồng bộ. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật), góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí hành chính và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn.

100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý công việc, ký số văn bản điện tử và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng; góp phần bảo đảm tính pháp lý, tính xác thực và nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn bản điện tử.

Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% (trừ hồ sơ mật), bảo đảm thực hiện nghiêm chủ trương chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước; từng bước hình thành môi trường làm việc điện tử, giảm thiểu văn bản giấy.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iDesk được duy trì vận hành ổn định, phục vụ hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý, luân chuyển, theo dõi tiến độ giải quyết văn bản; đồng thời nâng cao khả năng giám sát, điều hành của lãnh đạo UBND xã.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được tăng cường; thực hiện số hóa hồ sơ đầu vào, đầu ra theo đúng quy định, góp phần xây dựng kho dữ liệu điện tử phục vụ tái sử dụng thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân.

Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Trang thông tin điện tử xã được duy trì, cập nhật thường xuyên; bảo đảm cung cấp kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, thông báo, kế hoạch và các nội dung tuyên truyền đến người dân. Đồng thời, các nền tảng mạng xã hội chính thống của xã tiếp tục

được khai thác hiệu quả, góp phần mở rộng kênh thông tin, nâng cao tương tác giữa chính quyền với người dân, phục vụ tốt công tác truyền thông và chuyển đổi số tại địa phương.

3. Dữ liệu số

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 gắn với công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng công dân số trên địa bàn

Công tác cập nhật, rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư tiếp tục được triển khai thường xuyên theo chỉ đạo của cấp trên; bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ hiệu quả việc khai thác, sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

UBND xã đã ban hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 theo Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13/5/2026 và các văn bản chỉ đạo; tập trung vào việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân.

Đặc biệt, UBND xã ban hành Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 12/6/2026 về triển khai “Chiến dịch mùa hè số cùng VNeID, hướng dẫn công dân số, đồng hành cùng Nhân dân thực hiện Đề án 06”, với mục tiêu đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, sử dụng hiệu quả ứng dụng VNeID, tích hợp giấy tờ điện tử và khai thác các tiện ích số phục vụ đời sống, học tập, lao động và sản xuất kinh doanh.

Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin các đơn vị y tế trên địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính; phục vụ đồng bộ dữ liệu ngành y tế và kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư.

Triển khai các phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã, các trường học trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý công việc, ký số văn bản điện tử và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; góp phần bảo đảm tính pháp lý, tính xác thực và nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn bản điện tử.

4. Phát triển nguồn nhân lực số

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và an toàn thông tin do cấp trên tổ chức; qua đó góp phần nâng cao năng lực tham mưu, triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 30/3/2026 về phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, UBND xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cơ bản đến cán bộ, công chức và Nhân dân; từng

bước nâng cao nhận thức, kỹ năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày.

Thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên và lực lượng hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND xã đã tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng VNeID, các nền tảng số thiết yếu và các tiện ích số phục vụ nhu cầu hành chính, giao dịch và sinh hoạt.

Nâng cao năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, khai thác các công cụ AI phục vụ tổng hợp thông tin, soạn thảo văn bản, xây dựng báo cáo, hỗ trợ xử lý dữ liệu và nâng cao hiệu suất công việc, góp phần hiện đại hóa nền hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động công vụ.

5. Phát triển kinh tế số

UBND xã đã phối hợp rà soát, cập nhật thông tin các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhằm từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách phát triển kinh tế số và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công tác tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước mở rộng hình thức thanh toán điện tử thông qua mã QR, chuyển khoản ngân hàng và các nền tảng thanh toán số, góp phần thúc đẩy minh bạch giao dịch và hiện đại hóa hoạt động thương mại tại địa phương.

UBND xã tiếp tục hỗ trợ các chủ thể sản xuất, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử và mạng xã hội; góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, UBND xã tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), nhằm nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng trên địa bàn.

Đồng thời, UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai rà soát, xây dựng hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng đối với cây sầu riêng trên địa bàn xã; phục vụ công tác quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

Việc ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý vùng trồng, quản lý sản xuất nông nghiệp từng bước được thúc đẩy; góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm minh bạch thông tin và tạo điều kiện thuận lợi trong kết nối tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.

6. Phát triển xã hội số

Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ phát triển xã hội số, tập trung nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; thúc đẩy phổ cập các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu và từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống xã hội.

UBND xã đã tổ chức triển khai, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Thông qua cuộc thi, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết và trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng cuộc sống. Kết quả tập thể đơn vị xã Quảng Phú đạt giải Nhì.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người dân ở vùng khó khăn, các đối tượng yếu thế tiếp cận công nghệ số; hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, Internet, các ứng dụng số thiết yếu và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

7. Bảo đảm an toàn thông tin

UBND xã tiếp tục duy trì, triển khai phần mềm phòng chống mã độc trên các thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan; thực hiện kiểm tra, cập nhật thường xuyên nhằm bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin, mã độc, phần mềm độc hại trên hệ thống.

Tổ chức rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đầu cuối và các nền tảng số đang sử dụng tại cơ quan; kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế, nguy cơ mất an toàn thông tin để có biện pháp khắc phục, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn và liên tục.

Công tác quản lý, sử dụng chữ ký số tiếp tục được tăng cường; thực hiện rà soát, gia hạn và cấp mới chứng thư số cho cán bộ, công chức theo quy định, bảo đảm phục vụ kịp thời công tác xử lý văn bản điện tử, ký số và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

UBND xã đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Luật An ninh mạng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức về trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin trong sử dụng hệ thống thông tin và trên không gian mạng.

8. Đột phá trong ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/10/2025 về Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Quảng Phú, xã đã đưa AI vào hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động nội bộ: Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) sử dụng AI để hỗ trợ soạn

thảo văn bản, báo cáo, xây dựng kế hoạch nhằm giảm thời gian và nâng cao chất lượng tham mưu.

Ứng dụng AI trong truyền thông chính sách: Cán bộ xã đã sử dụng AI để biên tập các văn bản chỉ đạo thành nội dung tuyên truyền sinh động, dễ hiểu để phát trên hệ thống đài truyền thanh và mạng xã hội.

Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các Khóa bồi dưỡng định hướng nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI trong cơ quan nhà nước trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

9. Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Giáo dục và Nông nghiệp

Trong Giáo dục:

Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách phù hợp, có trách nhiệm trong hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường hiệu quả quản trị nhà trường. Đồng thời tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và khai thác hiệu quả các công cụ số trong công tác chuyên môn.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý và điều hành; triển khai sử dụng phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, văn bằng số và thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, từng bước góp phần xây dựng môi trường giáo dục số, hiện đại và hiệu quả

Trong Nông nghiệp:

Địa phương đã thống nhất và phối hợp thực hiện dự thảo chương trình của Tỉnh ủy về cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và gia tăng giá trị.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các hợp tác xã đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Trong năm 2026, địa phương tập trung rà soát diện tích, sản lượng và điều kiện canh tác đối với cây sầu riêng trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ người dân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng đối với các vùng sản xuất đủ điều kiện. Qua đó góp phần nâng cao năng lực quản lý vùng trồng, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn xuất khẩu và tạo điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh đó, tiếp tục định hướng ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất nông nghiệp, cập nhật dữ liệu vùng trồng, sản lượng và chất lượng sản phẩm; từng bước

hình thành cơ sở dữ liệu nông nghiệp số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách phát triển nông nghiệp của địa phương

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự liên thông, thống nhất trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả..

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng số; không ngừng nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đây là yếu tố quan trọng tạo nền tảng thuận lợi để địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thời gian qua.

2. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐM-ST) và chuyển đổi số (CĐ-S) trên địa bàn, bên cạnh những kết quả đạt được, UBND xã Quảng Phú vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

Cơ sở vật chất chủ yếu được tiếp nhận tại các đơn vị trước sáp nhập, hệ thống trang thiết bị còn thiếu, máy tính cấu hình thấp,... nên làm ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian giải quyết công việc.

Vẫn còn tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính chậm trễ trên Cổng dịch vụ công. Một số quy trình thủ tục hành chính chưa đồng bộ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với một số Bộ, ngành, như: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính,... Các hệ thống phần mềm đôi lúc bị lỗi cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin và các nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Kỹ năng số, khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ số của một bộ phận người dân, nhất là người lớn tuổi, người đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; việc tiếp cận các tiện ích số, nền tảng số thiết yếu còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai xây dựng xã hội số tại địa phương.

3. Kiến nghị, đề xuất

Về kỹ thuật: Kính đề nghị tỉnh có biện pháp nâng cấp, khắc phục triệt để lỗi hệ thống đảm bảo liên thông thông suốt để địa phương giải quyết hồ sơ đúng hạn.

Về nguồn lực: Đề nghị cấp trên quan tâm, bố trí kinh phí chuyên biệt cho CĐ-S và KH-CN; đồng thời có chính sách phụ cấp, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cán bộ phụ

trách CNTT và lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở để lực lượng này yên tâm công tác, duy trì hiệu quả lâu dài.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

2. Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo UBND xã và các Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng và người dân nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ và ứng dụng trong thực tiễn.

4. Tăng cường công tác làm sạch dữ liệu, cập nhật và đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, phấn đấu giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn và nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Quảng Phú./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã; (b/c)
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Do

Phụ lục
Danh mục các văn bản được ban hành triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	127/KH-UBND	26/11/2025	Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xã Quảng Phú giai đoạn 2026-2030
2	139/KH-UBND	09/12/2025	Kế hoạch Triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc Nông - Lâm - Thủy sản trên địa bàn xã Quảng Phú giai đoạn 2026 - 2030
3	02/KH-UBND	05/01/2026	Kế hoạch về Cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương xã Quảng Phú năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030
4	04/KH-UBND	07/01/2026	Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Quảng Phú năm 2026
5	53/QĐ-UBND	09/01/2026	Quyết định thành lập Tổ công tác giám sát thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính, chuyển đổi số xã Quảng Phú
6	16/KH-UBND	19/01/2026	Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Phú năm 2026
7	21/KH-UBND	23/01/2026	Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng năm 2026
8	27/KH-UBBC	23/01/2026	Kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2030 trên địa bàn xã Quảng Phú
9	40/KH-UBND	12/02/2026	Kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 02/CTr-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ
10	48/KH-BCĐ của BCĐ UBND xã	26/02/2026	Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về Các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND xã;
11	81/KH-UBND	30/3/2026	Kế hoạch về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn xã.

12	95/KH-UBND	08/4/2026	Kế hoạch Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến năm 2026 trên địa bàn xã Quảng Phú
13	100/KH-UBND	14/04/2026	Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Phú giai đoạn 2026-2030
14	101/KH-UBND	14/4/2026	Kế hoạch hành động Về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -2030 và mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 – 2030 bứt phá ở mức hai con số và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045
15	104/KH-BCĐ	16/04/2026	Kế hoạch các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026 của Ban Chỉ đạo UBND xã (thay thế Kế hoạch số 48/KH-BCĐ ngày 26/02/2026)
16	110/KH-UBND	20/4/2026	Kế hoạch Tăng cường công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Quảng Phú
17	111/KH-UBND	20/4/2026	Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Quảng Phú
18	128/KH-UBND	05/5/2026	Kế hoạch Triển khai Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn xã Quảng Phú
19	132/KH-UBND	06/05/2026	Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính xã Quảng Phú năm 2026
20	141/KH-UBND	13/05/2026	Kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xã thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2026
21	144/KH-UBND	14/05/2026	Kế hoạch triển khai thi hành Luật An ninh mạng trên địa bàn xã Quảng Phú
22	149/KH-UBND	19/05/2026	Kế hoạch Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã Quảng Phú năm 2026
23	152/KH-UBND	21/05/2026	Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ trên địa bàn xã Quảng Phú

24	160/KH-UBND	27/05/2026	Kế hoạch thúc đẩy, triển khai chuyển đổi IPv6, triển khai IPv6 only trên địa bàn năm 2026
25	171/KH-UBND	03/06/2026	Kế hoạch phát động “Tháng cao điểm hành động cải cách hành chính trên địa bàn xã Quảng Phú”
26	199/KH-UBND	12/6/2026	Kế hoạch triển khai “Chiến dịch mùa hè số cùng VNeID, hướng dẫn công dân số, đồng hành cùng Nhân dân thực hiện Đề án 06”